

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST

Ngày: 06/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Đức

2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn T; sinh năm 1988 tại Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Thái L, sinh năm 1990 và có 02 con sinh năm 2011 và 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

****Người đại diện của người bị hại Phạm T, sinh năm 1964 (đã chết):***

- Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 2, thị trấn H, huyện C, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

- Anh Phạm Huỳnh P, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 2, thị trấn H, huyện C, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

- Anh Phạm L, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn 2, thị trấn H, huyện C, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1929; địa chỉ: Xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt).

****Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện của người bị hại:***

Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 2, thị trấn H, huyện C, tỉnh Gia Lai (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Thái Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- Ông Phạm Đình N, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

****Người làm chứng:***

- Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn 2, thị trấn H, huyện C, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

- Ông Dương Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 4, xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16h ngày 12/3/2017, Nguyễn T điều khiển xe mô tô biển số 81K9-7128, có dung tích xi lanh 107cm³, lưu thông theo hướng từ dốc H đi huyện Đ Quốc lộ 19B. Khi đến đoạn đường Km182+9 thuộc thôn 4, xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai, T phát hiện thấy phía trước có một đàn bò đang đi qua đường theo hướng từ bên phải qua bên trái đường theo hướng đi của xe mô tô do T điều khiển và chiếm hết phần đường bên phải Quốc lộ 19B. Thấy vậy nhưng T không giảm tốc độ của xe mô tô đến mức không nguy hiểm để bảo đảm an toàn giao thông mà liền điều khiển xe mô tô đi sang phần đường của xe đi ngược chiều với tốc độ khoảng 50km/h để vượt qua đàn bò. Khi vừa vượt qua khỏi đàn bò thì xe mô tô biển số 81K9-7128 do T điều khiển đã tông vào phía trước bên phải của xe mô tô biển số 81K5-9108 do ông Phạm T điều khiển lưu thông đến theo hướng ngược chiều, làm cả hai xe và người ngã xuống đường. Hậu quả làm ông T bị thương nặng, được quần chúng nhân dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu, đến ngày 13/3/2017 thì ông Phạm T bị chết.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số: 109/TT-TTPY, ngày 03/4/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của ông Phạm T là do: “Chấn thương sọ não hậu phẫu ngày thứ nhất + đa chấn thương do tai nạn giao thông.”

Qua khám nghiệm, hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định như sau:

Xác định điểm mốc là trụ điện số 474/F19-42, trên phần đất lề đường gần hiện trường. Lấy mép đường phải theo hướng đi từ Quốc lộ 19B đến núi H làm chuẩn để đo.

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa rộng 7,4 mét, có vạch sơn trắng đứt nét phân chia chiều đường, có lề đường đất hai bên đường; đo từ tâm vạch kẻ đường đến mép đường phải rộng 3,53 mét, lề phải là lề đất rộng 1,10 mét, lề trái là lề đất rộng 1,6 mét. Mặt đường có độ dốc hướng xuống khoảng 01% theo hướng Quốc lộ 19B đến núi H.

Phát hiện vết cày trên mặt đường Quốc lộ 19B có chiều hướng từ H đến huyện Đ được đánh số thứ tự (1), vết có diện (60 x 1,3) cm, đo từ đầu vết đến mép đường phải là 3,14 mét, cuối vết nằm trùng với vị trí gác đế chân trước bên trái của xe mô tô biển số 81K5-9108.

Phát hiện xe mô tô biển số 81K5-9108 nằm ngả nghiêng bên trái trên mặt Quốc lộ 19B, đầu xe quay chéo về lẽ trái hướng đi huyện Đ được đánh số thứ tự (2); đo từ tâm trục sau xe mô tô đến mép đường phải là 2,93 mét, đo từ tâm trục trước đến mép đường phải là 4,04 mét.

Phát hiện vết máu trên mặt đường Quốc lộ 19B được đánh số thứ tự (3), vết có diện (40 x 26)cm, đo từ tâm vết đến mép phải đường là 2,99 mét, đo đến tâm trục trước của xe mô tô biển số 81K5-9108 là 1,46 mét.

Phát hiện xe mô tô biển số 81K9-7128 nằm ngả nghiêng bên trái trên mặt đường Quốc lộ 19B, đầu xe hướng về lẽ bên trái chéo hướng đi núi H, được đánh số thứ tự (4); đo từ tâm trục trước của mô tô biển số 81K9-7128 đến tâm trục trước của xe mô tô 81K5-9108 là 1,96 mét, đến tâm vết (3) là 1,09 mét và đến mép đường bên phải là 3,59 mét; đo từ tâm trục sau xe mô tô biển số 81K9-7128 đến mép phải đường là 2,72 mét.

Qua khám nghiệm dấu vết đối với các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, thể hiện:

- Đối với xe mô tô biển số 81K9-7128:

Vành xe trước bị cong vênh, móp méo biến dạng, áp sát vào may ơ làm đứt gãy nhiều nan hoa, chiều hướng từ trước ra sau và từ phải qua trái. ½ bửng chắn bùn phía trước của bánh trước bị nứt vỡ hoàn toàn, tâm vết cách mặt đất 60 cm. Chàng ba phuộc nhún bị cong vênh ép sát vào lốc máy, làm ½ bửng chắn bùn phía sau của bánh trước bị nứt, vỡ nhựa; hai bên ốp nhựa phuộc nhún trước bị nứt, vỡ nhựa hoàn toàn. Gác đế chân trước bên trái bị cong vênh áp sát vào lốc máy, chiều hướng từ trước ra sau và từ dưới lên trên, lệch so với vị trí ban đầu là 02 cm. Đầu gác đế chân trước bên trái bị mài mòn cao su và kim loại trong diện (4,5 x 1,6) cm, chiều hướng từ trái sang phải. ½ bửng chắn gió bên trái bị vỡ hoàn toàn. Đầu tay nắm lái bên trái bị rách cao su trong diện (06 x 0,5) cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới.

- Đối với xe mô tô biển số 81K5-9108l:

Mặt nạ trên bửng chắn gió bên phải có nhiều vết trầy xước sơn, nứt vỡ nhựa trong diện (19 x 10) cm, bề mặt dính chất màu xanh, chiều hướng từ trước ra sau và từ trái sang phải, tâm vết cách mặt đất 76 cm. Ốp nhựa phuộc nhún trước bên phải bị vỡ hoàn toàn. Cạnh bên phải của dè chắn bùn phía trước có nhiều vết hằn sơn và nứt vỡ nhựa, bề mặt dính chất màu xanh trong diện (23 x 12) cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trái sang phải, tâm vết cách mặt đất 68 cm. ½ phía trên may ở trước bên phải có vết hằn dính chất màu đen trong diện (12,5 x 6,8) cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới, tâm vết cách mặt đất 34 cm; cạnh bên

phải của vành bánh trước có dính chất màu xanh trong diện (59 x 1,5) cm, tâm vết cách chân van 37 cm theo chiều kim đồng hồ; bửng chắn gió bên trái bị nứt vỡ nhựa diện (03 x 0,5) cm. Đầu tay nắm lái bên trái bị mài mòn nhựa trong diện (1,2 x 01) cm, chiều hướng từ trên xuống dưới và từ trước ra sau. Trục gác để chân trước bên trái bị cong vênh về phía sau so với vị trí ban đầu 3,2 cm; đầu cục cao su bị mài mòn, rách cao su trong diện (3,7 x 1,2) cm, chiều hướng từ trước ra sau; đầu trục kim loại gác để chân trước bên trái bị mài mòn trong diện (01 x 1,2) cm, chiều hướng từ trước ra sau. Đầu gác để chân sau bên trái bị mài mòn kim loại trong diện (01 x 0,8) cm, chiều hướng từ trước ra sau. Thân xe bên trái bị mài mòn nhựa trong diện (30 x 0,5) cm, chiều hướng từ trước ra sau.

Đối với phần hư hỏng của xe mô tô biển số 81K5-9108. Qua định giá, giá trị thiệt hại là 950.000 đồng.

Đối với các xe mô tô trên, sau khi khám nghiệm dấu vết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả xe mô tô biển số 81K5-9108 cho bà Huỳnh Thị N là vợ của bị hại Phạm T, trả xe mô tô 81K9-7128 cho Nguyễn T là chủ sở hữu xe.

Về dân sự: Chị Thái Thị L là vợ của Nguyễn T đã bồi thường cho bà Huỳnh Thị N với số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Hiện bà N không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai và Hội đồng định giá.

Tại Cáo trạng số: 16/CTr -VKS ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 và điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, 45 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 18 đến 24 tháng tù, về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

*Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án, vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn T tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 16 giờ ngày 12 tháng 3 năm 2017, Nguyễn T điều khiển xe mô tô biển số 81K9-7128 lưu thông trên Quốc lộ 19B theo hướng từ dốc H đi huyện Đ, đến đoạn đường Km 182 + 9 thuộc thôn 4, xã G, thành phố P, tỉnh Gia Lai, T điều khiển mô tô đi sang phần đường của xe đi ngược chiều để vượt qua đàn bò đang đi qua đường thì đã tông vào xe mô tô biển số 81K5-9108 do ông Phạm T điều khiển đang lưu thông đến theo hướng ngược chiều làm ông T bị chết.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây tâm lý lo lắng cho nhân dân khi tham gia giao thông trong tình hình tai nạn giao thông tại địa phương vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp. Bị cáo Nguyễn T điều khiển xe mô tô không đảm bảo an toàn giao thông; khi phát hiện có chướng ngại vật ở phía trước nhưng đã không giảm tốc độ của xe đến mức không nguy hiểm, lấn phần đường của xe ngược chiều gây ra tai nạn đã vi phạm vào Điều 4; Điều 8; Khoản 1 Điều 9; Điều 12, 13, 17, 58 của Luật Giao thông đường bộ, Điều 5 Thông tư số: 91/2015/TT-BGTVT, ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Xét thấy hậu quả vụ tai nạn gây ra làm một người chết theo hướng dẫn tại điểm a Khoản 1 Điều 2 của Thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC, ngày 28/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng. Bị cáo gây tai nạn khi điều khiển xe mô tô có dung tích xi - lanh trên 50cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy đã phạm vào tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo điểm a Khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi gây tai nạn đã cố gắng tác động gia đình khắc phục khó khăn tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành thật khai báo và ăn năn hối cải, bản thân bị cáo gia đình có hoàn cảnh khó khăn là nuôi con còn nhỏ; đại diện người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt là có cơ sở cần chấp nhận. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi quyết định hình phạt HĐXX sẽ cân nhắc để áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không có giấy phép lái xe theo quy

định, điều khiển phương tiện giao thông không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ gây tai nạn làm một người chết do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến chức vụ, nghề nghiệp hoặc công việc nhất định. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Vật chứng đã được trả cho chủ sở hữu, người đại diện bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét, đề cập trong phần quyết định.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện người bị hại và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn T** phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

-Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 202; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Nguyễn T - 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, người đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa

án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thị hành án dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Tiến

